| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **09**/2025/HS-ST
Ngày: 16-12-2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Phương.

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tiến Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hà Thị Vũ

Ông Sùng A Xà

Ông Lê Quang Nhuận

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thị Thu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên và điểm cầu thành phần Trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

**Tẩn A M,** sinh ngày 20/9/1984, tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản S, xã N, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: Không; con ông Tẩn Phụ C, sinh năm 1960 và con bà Chảo Chiều M1, sinh năm 1961; Từ năm 2001 đến năm 2005, chung sống như vợ chồng với Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974; từ năm 2006 chung sống như vợ chồng với Lò Vần S, sinh năm 1975 (đã chết năm 2023); bị cáo có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 03/2013/HSST ngày 21/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xử phạt 34 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đến ngày 19/10/2015 chấp hành xong bản án. Bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2025, tạm giam từ ngày 14/7/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

*** Người bào chữa cho bị cáo Tẩn A M:** Bà Cao Thị B, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại điểm cầu thành phần).

*** Người tiến hành tố tụng là Thư ký tại điểm cầu thành phần**: Bà Nguyễn Như Bình, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Tẩn A M bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/7/2025, Tẩn A M đi bộ từ nhà lên lán nương của gia đình M ở khu vực biên giới Việt – Lào thuộc bản S, xã N, tỉnh Điện Biên để làm nương. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày M gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ đi bộ qua lán nương, qua nói chuyện M bảo đang muốn tìm mua Heroine để sử dụng và bán kiếm lời, người đàn ông đó nói có Heroine bán và hỏi M muốn mua bao nhiêu tiền, M nói muốn mua 5 triệu đồng và đưa tiền cho người đàn ông, người đàn ông lấy trong túi vải màu đen đang cầm trên tay đưa cho M 01 gói nilon màu trắng và bảo bên trong đã có đủ số Heroine và cho thêm 01 túi Methamphetamine ở bên trong, mua được ma túy M cầm ở tay trái rồi đi bộ về nhà. Vào hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi M đi đến khu vực bản S, xã N, tỉnh Điện Biên thị bị Tổ công tác Đồn Biên phòng N chủ trì phối hợp với Phòng Nghiệp vụ - Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên; Đồn Biên phòng N1 và Công an xã N, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại tay trái của Tẩn A M đang cầm 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 01 túi nilon màu xanh chứa các viên Methaphetamine và 01 gói nilon màu trắng bên trong có 05 gói Heroine đều được gói ngoài bằng nilon màu trắng.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy ngày 12/7/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Kết luận giám định số 664/KL-KTHS ngày 20 tháng 7 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: *Vật chứng gửi giám định thu giữ của Tẩn A M ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 có tổng khối lượng 193,75 gam các cục bột màu trắng là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). Vật chứng gửi giám định thu giữ của Tẩn A M ký hiệu M6 có khối lượng 20,52 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSĐB-P1 ngày 10/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử bị cáo Tẩn A M về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) tuyên bố bị cáo Tẩn A M về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" xử phạt bị cáo Tẩn A M 20 (Hai mươi) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

*** Về vật chứng**: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 175,3 gam Heroine và 19,5 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định; 01 túi nilon màu trắng và 06 mảnh nilon màu trắng; 01 túi nilon màu xanh, 01 vỏ hộp bìa cattong niêm phòng vật chứng ban đầu.

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tẩn A M.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025); quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo không ý kiến khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, nội dung bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa, bị cáo Tẩn A M đã khai và công nhận: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 08/7/2025 tại khu vực bản S, xã N, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Đồn Biên phòng N phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang Tẩn A M đang thực hiện hành vi cất giấu trái phép trên người 193,75 gam Heroine và 20,52 gam Methamphetamine (tổng khối lượng 02 chất ma túy là 214,27 gam), mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ,

cũng như Cáo trạng số 11/CT-VKSĐB-P1 ngày 10/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố.

Hành vi này của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*. Với khối lượng ma tuý nói trên, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo Tẩn A M về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định:

"*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.*

*... 4. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân:*

*... b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR - 11... có khối lượng từ 100 gam đến dưới 03 kilôgam".*

*.... h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này".*

**[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:** Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt là chung thân, được quy định tại Điều 9 Bộ luật Hình sự. Vì vậy bị cáo Tẩn A M phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

**[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra:** Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

**[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:**

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã S1, tỉnh Lai Châu; bản thân không được đi học. Từ năm 2001 đến năm 2005, bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974 và có 01 người con chung; từ năm 2006 bị cáo chung sống như vợ chồng với Lò Vần S, sinh năm 1975 và có 03 người con chung, đến năm 2023 Lò Vần S chết.

Ngày 21/10/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 34 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 03/2013/HSST; đến ngày 19/10/2015 bị cáo chấp hành xong bản án và trở về địa phương sinh sống. Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Đến ngày 08/7/2025 bị Đồn Biên phòng N phát hiện bắt quả tang trong khi đang cất giấu ma túy trên người với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Tẩn A M nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì muốn có tiền; bị cáo đã phạm tội mua bán trái phép chất ma tuý. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và người bào chữa cho bị cáo về mức hình phạt là có căn cứ để chấp nhận.

**[5] Về hình phạt bổ sung:**

Theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*".

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo.

**[6] Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về việc xử lý vật chứng của vụ án.

- Đối với số ma túy 175,3 gam Heroine và 19,5 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 túi nilon màu trắng 06 mảnh nilon màu trắng; 01 túi nilon màu xanh, 01 vỏ hộp bìa cattong niêm phòng vật chứng ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

**[7] Các vấn đề khác của vụ án:** Theo lời khai của bị cáo M, người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy cho bị cáo, do M không biết rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[8] Về án phí:** Bị cáo Tẩn A M là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tẩn A M.

**[9] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Tẩn A M được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**[10]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và sửa đổi, bổ sung năm 2025).

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Tẩn A M phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Tẩn A M 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/7/2025.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**- Tịch thu tiêu hủy:** 175,3 gam Heroine và 19,5 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định; 01 túi nilon màu trắng và 06 mảnh nilon màu trắng; 01 túi nilon màu xanh, 01 vỏ hộp bìa cattong niêm phòng vật chứng ban đầu.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên lập ngày 10/11/2025).*

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tẩn A M.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/12/2025)./.

***Nơi nhận:***
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, VKSND tối cao;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (TAND tối cao);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Điện Biên (PC 04);
- Bị cáo Tẩn A M;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Văn Phương**